

Báo cáo D3:

Kinh nghiệm quốc tế trong huy
động vốn tư nhân để hỗ trợ
chuyển đổi năng lượng và các
cấu trúc tài chính cho ngành
năng lượng



Tiền đề

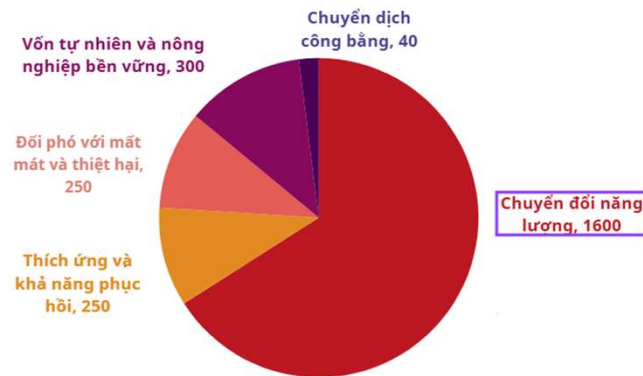
Báo cáo D3

EMDC đóng vai trò trung tâm trong nâng cao ứng phó với BĐKH và chuyển đổi năng lượng

Thị trường mới nổi và các nước đang phát triển (EMDC) ngoài Trung Quốc (như Việt Nam) cần:

- khoảng 2,3–2,5 nghìn tỷ đô la hàng năm tới năm 2030 cho các nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu
- Cần thêm 50% khoản đầu tư năng lượng sạch ào năm 2035 để đáp ứng các mục tiêu về khí hậu toàn cầu

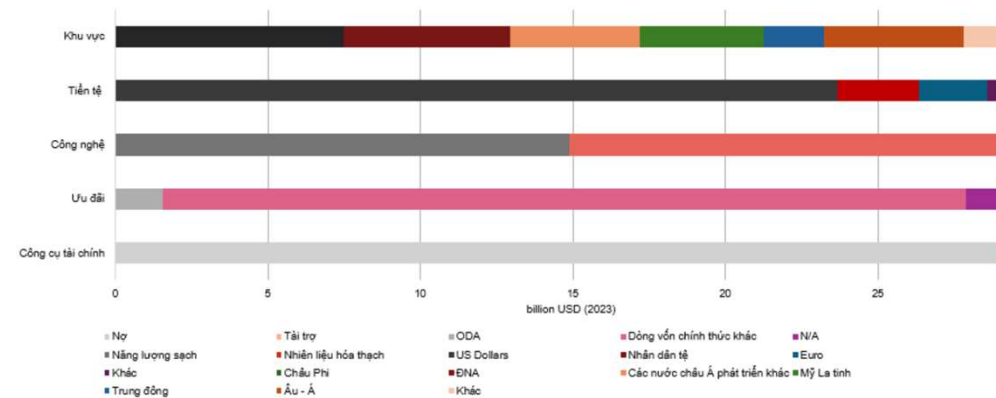
Hình: Nhu cầu đầu tư liên quan đến khí hậu và thiên nhiên tại các EMDC khác ngoài Trung Quốc (tỷ đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2030)



Vai trò ngày càng tăng của Trung Quốc trong Tài chính Toàn cầu:

- Trung Quốc đang chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch (nhưng đã đảo ngược gần đây), cam kết ngừng tài trợ cho các dự án than mới ở nước ngoài.
- Đầu tư vào năng lượng sạch đang tăng lên, đặc biệt là ở Châu Phi và Châu Á.
- Sự thay đổi này mang lại cả cơ hội và rủi ro cho các EMDC khác.

Hình: Tài trợ DFI theo công cụ, ưu đãi, công nghệ, tiền tệ và khu vực, trung bình hàng năm tại Trung Quốc, 2013-2021



Báo cáo D3

COP 29: Huy động vốn tư nhân cho hành động ứng phó với biến đổi khí hậu

Thỏa thuận về mục tiêu tài chính khí hậu mới cần ít nhất **300 tỷ đô la mỗi năm** từ các quốc gia phát triển vào năm 2035.

- Kết quả là một sự thỏa hiệp, trong đó một số nước đang phát triển bày tỏ sự thất vọng.
- Sự thừa nhận cần nguồn vốn tài chính **quy mô lớn hơn nhiều**, ít nhất khoảng **1,3 nghìn tỷ đô la mỗi năm** vào năm 2035.
- Vấn đề trở nên tồi tệ hơn do quyết định gần đây của Hoa Kỳ **rời khỏi Hiệp định Paris** và những cảnh nhắc tương tự từ các quốc gia như Indonesia, nơi nêu ra sự công bằng và chi phí chuyển đổi cao.
- Chuyển sang chính thức công nhận nhu cầu phải huy động nguồn vốn ở quy mô lớn hơn, nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết về **sự kết hợp của tài chính trong nước, bên ngoài, công và tư** để hỗ trợ hành động vì khí hậu ở EMDC



Báo cáo D3

Việt Nam cần đầu tư lớn cho quá trình chuyển đổi năng lượng

Nhu cầu năng lượng tăng cao:

- GDP bình quân đầu người tăng gấp ba lần trong hai thập kỷ, đạt 4.282 đô la vào năm 2023.
- Dự kiến tăng trưởng GDP 8%+ vào năm 2025 và tăng trưởng hai chữ số từ năm 2026–2030
- Nhu cầu năng lượng dự kiến sẽ tăng, đòi hỏi phải mở rộng sản lượng điện hàng năm từ 10,3%–12,5%.

Cần đầu tư lớn: Ước tính đạt 153,7 tỷ đô la vào năm 2030 và lên tới 786,7 tỷ đô la trong giai đoạn 2031–2050

Mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050: đặt mục tiêu đạt 50% năng lượng tái tạo vào năm 2030 và 83% vào năm 2050 (bao gồm cả thủy điện).

Thần vẫn chiếm ưu thế: Bất chấp sự tiến bộ, việc tiếp tục đầu tư vào năng lượng tái tạo, lưu trữ và cơ sở hạ tầng lưới điện vẫn rất quan trọng.

Tăng trưởng kinh tế và chuyển đổi năng lượng: Việc cân bằng giữa phát triển công nghiệp với "tăng trưởng xanh" mang đến cơ hội tạo ra việc làm và phát triển bền vững.

Những hạn chế về tài trợ công: Tổng nợ = 33,5% GDP (2024), thâm hụt ngân sách = -2,4% GDP (2024), lạm phát = 3,7% (2024), nợ tư nhân = 128,68% GDP (2023)

Khoảng cách tài trợ của JETP: Quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) đã cam kết 15,5 tỷ đô la, nhưng con số này còn kém xa so với số tiền 650 tỷ đô la cần thiết và phụ thuộc rất nhiều vào các khoản vay thương mại.

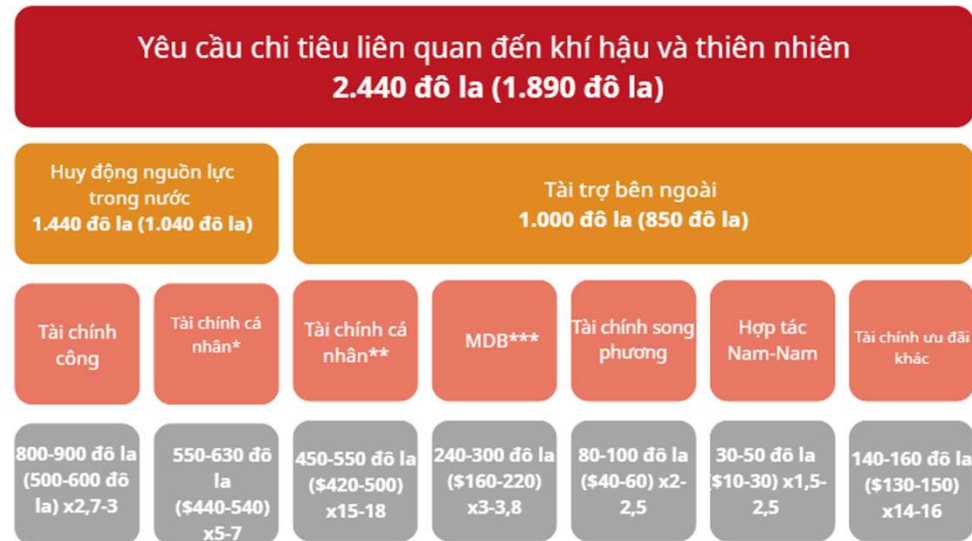
=> Việt Nam phải triển khai một cách chiến lược các nguồn vốn ban đầu để mở rộng thêm đầu tư tư nhân trong bối cảnh kinh tế khó khăn.



Báo cáo D3

Cấu trúc tài chính cho hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tại các EMDC

Hình: Huy động nguồn tài chính cần thiết cho các EMDC ngoài Trung Quốc (Đô la Mỹ mỗi năm vào năm 2030, tăng so với hiện tại trong ngoặc đơn với x biểu thị tốc độ tăng trưởng theo thời gian so với hiện tại)



Nguồn: Chuyển thể từ Bhattacharya, Songwe, Soubeyran và Stern (2024). Ghi chú: *Bao gồm tiền tiết kiệm của hộ gia đình. **Một tỷ lệ đáng kể của nguồn tài chính tư nhân này sẽ được thúc đẩy trực tiếp và gián tiếp bởi các MDB, các tổ chức tài chính phát triển khác và tài chính song phương. ***Bao gồm các quỹ khí hậu đa phương.



Báo cáo D3

Thách thức đối với việc huy động vốn của khu vực tư nhân

Những thách thức cụ thể của Việt Nam đối với việc huy động vốn của khu vực tư nhân trong quá trình chuyển đổi năng lượng

- **Khung chính sách và quy định:** Chính sách không nhất quán và thiếu khuôn khổ quản lý dài hạn cản trở đầu tư tư nhân.
- **Chi phí vốn cao và rủi ro tài chính:** Chi phí trả trước cao và thời gian hoàn vốn dài là rào cản đáng kể đối với đầu tư năng lượng tái tạo tại Việt Nam
- **Thủ tục cấp phép phức tạp và rườm rà:** Các rào cản về quy định và thủ tục, bao gồm cấp phép, phê duyệt và đàm phán PPA, gây ra sự chậm trễ và làm tăng chi phí cho các nhà đầu tư.
- **Khả năng thanh toán của PPA:** Những lo ngại về khả năng thanh toán của PPA, bao gồm các vấn đề như không có nghĩa vụ "mua hoặc trả", không có bảo lãnh của chính phủ cho EVN, rủi ro lạm phát hoặc tỷ giá hối đoái, thiếu nghĩa vụ theo luật định đối với việc điều chỉnh giá điện và không có biện pháp khắc phục khi luật thay đổi, gây ra những rủi ro đáng kể cho các nhà đầu tư.
- **Thị trường tài chính xanh hạn chế:** Thị trường tài chính xanh của Việt Nam vẫn còn hạn chế. Năm 2023, Ngân hàng quốc doanh BIDV là đơn vị phát hành trái phiếu xanh duy nhất, với khối lượng 2,5 nghìn tỷ đồng (102 triệu đô la), được thiết kế để tài trợ cho các dự án xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.
- **Rủi ro doanh thu:** Việc hết hạn các chương trình FIT hấp dẫn cho năng lượng mặt trời và năng lượng gió và việc thiếu cơ chế mới cho năng lượng tái tạo tạo ra rủi ro doanh thu đáng kể và sự bất ổn cho nhà đầu tư.

Vai trò của khu vực công trong việc vượt qua rào cản đối với tài chính khí hậu của khu vực tư nhân (IMF, 2022)

- Thực hiện các quy định, ưu đãi thuế, bảo đảm, trợ cấp và yêu cầu công bố thông tin để điều chỉnh các ưu đãi phù hợp với mục tiêu khí hậu và thúc đẩy hành động tập thể.
- Cung cấp vốn chủ sở hữu công cộng cùng với nợ tư nhân để giảm chi phí đi vay trong khi vẫn duy trì quyền kiểm soát đối với các quyết định đầu tư.
- **Sử dụng quan hệ đối tác công tư** tận dụng chuyên môn của công chúng trong việc lựa chọn và giám sát dự án, giảm thiểu rủi ro cho các nhà đầu tư tư nhân.
- Cải thiện việc chia sẻ thông tin để tăng cường đánh giá dự án của khu vực tư nhân và giảm chi phí giám sát.
- **Bảo lãnh các rủi ro cụ thể** (ví dụ, hoàn thành dự án hoặc bất ổn chính trị) để giảm phí bảo hiểm rủi ro cho nhà đầu tư.
- **Cung cấp bảo lãnh đa chủ quyền** để tăng đòn bẩy và thu hút thêm vốn.
- **Thực hiện chính sách đầu tư công** để giảm thiểu rủi ro và hỗ trợ tài chính khí hậu, như đã thấy trong sự phát triển của công nghệ gió và mặt trời.



**Nghiên cứu tình huống và các biện pháp
thực hành tốt nhất**

Báo cáo D3

Bài học toàn cầu về tài trợ cho quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam

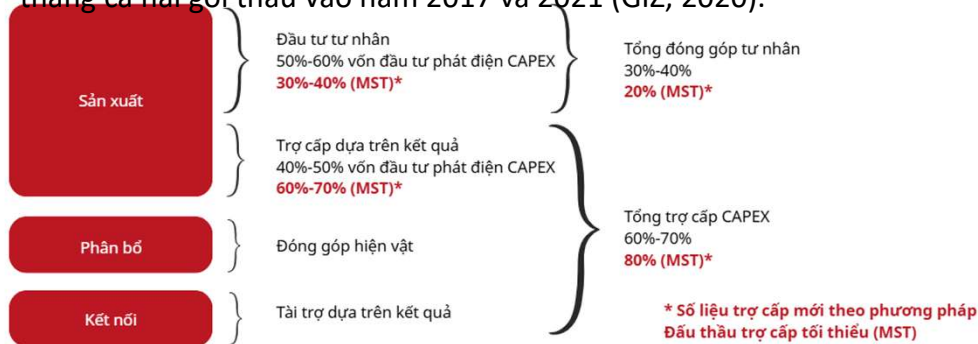
- **Các nghiên cứu trường hợp quốc tế** cung cấp những hiểu biết sâu sắc về truyền tải, tiện ích, hiệu quả năng lượng và chuyển đổi công bằng.
- **Các mô hình hiệu quả** ở nhiều cấp độ:
 - Mức độ dự án: Uganda và Ai Cập (thực hành tốt nhất cho những thách thức chung đối với các dự án EMDC)
 - Cấp độ khu vực: London (quan điểm hướng tới tương lai thu hút vốn tư nhân và tài trợ và quản lý quỹ hiệu quả năng lượng)
 - Cấp độ quốc gia: Ấn Độ (quốc gia châu Á đang phát triển nhanh với nhu cầu vốn lớn cho quá trình chuyển đổi năng lượng)
- Điểm mấu chốt: Bất kể giai đoạn phát triển kinh tế, **huy động vốn tư nhân** là điều cần thiết để vượt qua **thất bại thị trường** trong lĩnh vực carbon thấp và đạt được **mục tiêu khí hậu**
 - chiến lược giảm thiểu rủi ro
 - tài chính hỗn hợp
 - công cụ tài chính sáng tạo.



Báo cáo D3

Nghiên cứu tình huống 1: Chương trình Pro Mini-Grids tại Uganda (2017)

Tổng quan: Chương trình Pro Mini-Grids, được triển khai tại Uganda vào năm 2017, là một dự án thí điểm được tài trợ bởi **Chính phủ Uganda, BMZ và EU (OECD, 2022)**. Được thực hiện bởi các cơ quan quốc gia và quốc tế như **Bộ Năng lượng và GIZ**, dự án nhằm mục đích cung cấp điện cho 40 ngôi làng bằng cách sử dụng **mô hình mua sắm tích hợp**. Chương trình **dự án lưới điện mini được tích hợp vào trong gói thầu lớn hơn để thu hút các nhà đầu tư, cải thiện năng lực mua sắm, và hợp lý hóa quá trình phát triển dự án với hợp đồng được có mẫu sẵn và được trợ cấp một phần**. Hai vòng mua sắm theo cơ chế **Xây dựng-Sở hữu-Vận hành-Chuyển giao (BOOT)** (quyền nhượng quyền 10 năm) đã được ban hành, Winch Energy thắng cả hai gói thầu vào năm 2017 và 2021 (GIZ, 2020).



Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) (2022).

Hình: Cấu trúc tài chính CAPEX của chương trình Pro Mini-Grids

Bảng: Các chiến lược chính để giải quyết những thách thức chính đối với đầu tư thương mại

Thách thức	Chiến lược
Quy mô nhỏ và tính chất rời rạc của các dự án	<ul style="list-style-type: none"> Gộp các dự án thành hai gói thầu nhiều địa điểm với các hợp đồng đơn lẻ Cho phép các nhà phát triển lớn hơn tham gia thị trường Tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn chủ sở hữu và nợ cho các dự án quy mô lớn hơn Tận dụng quy mô kinh tế để giảm chi phí dự án
Chi phí giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng và thỏa thuận của nhà phát triển được soạn thảo trước Xác định cơ chế tài chính (cả dựa trên tài trợ và kết quả) trước Loại bỏ nhu cầu đấu thầu từng địa điểm
Rủi ro phát triển	<ul style="list-style-type: none"> Thu hút cơ quan quản lý vào việc chuẩn bị hồ sơ đấu thầu Giảm thiểu rủi ro liên quan đến cấp phép, phê duyệt và chi phí lập kế hoạch không thể thu hồi
Rủi ro kết nối lưới điện	<ul style="list-style-type: none"> Có sự tham gia của cơ quan quản lý và cơ quan điện khí hóa trong việc lựa chọn địa điểm Lựa chọn phù hợp với quy hoạch mở rộng lưới điện quốc gia
Thu hồi chi phí	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu các nhà phát triển tính toán các khoản trợ cấp chi phí vốn cần thiết theo mức giá cố định là 0,29 USD/kWh dựa trên khả năng chi trả của khách hàng

Báo cáo D3

Nghiên cứu tình huống 2: Dự án Công viên năng lượng mặt trời Benban ở Ai Cập

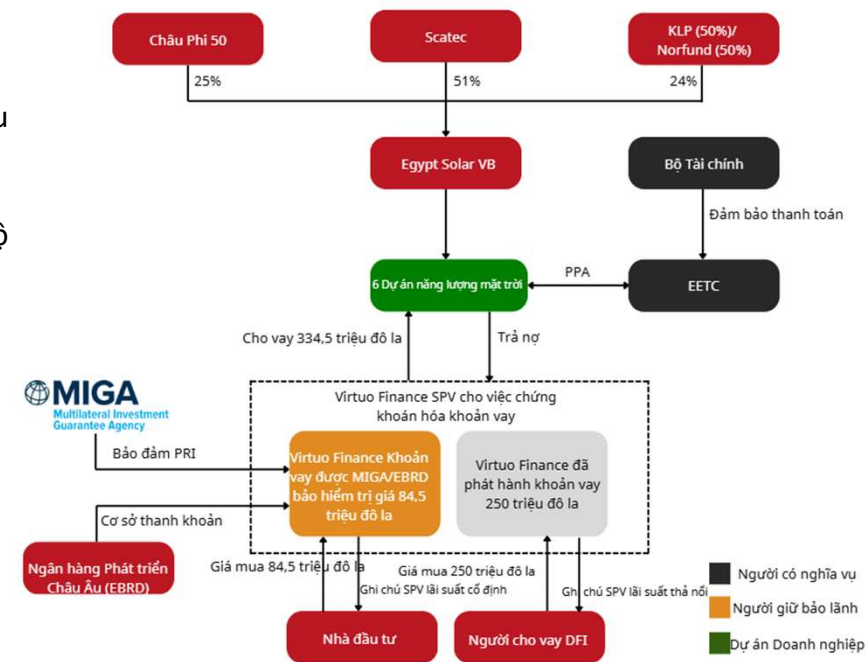
Bối cảnh và Mục tiêu

- Tập trung dự án:** Tái cấp vốn nợ của sáu nhà máy điện mặt trời tại Công viên năng lượng mặt trời Benban, Ai Cập, là một trong những khu phức hợp năng lượng mặt trời lớn nhất toàn cầu (công suất 1.465 MW) và đóng vai trò quan trọng đối với Chiến lược năng lượng bền vững của Ai Cập.
- Tái cấp vốn:** Đạt được thông qua Trái phiếu Dự án Xanh không cần thế chấp trị giá 334,5 triệu đô la Mỹ trong 19 năm, được bảo đảm bằng thỏa thuận mua điện (PPA) trong 25 năm với chính phủ, đảm bảo nguồn doanh thu ổn định và đáng tin cậy.
- Tác động môi trường:** Các nhà máy tạo ra 930 GWh hàng năm, cung cấp điện cho 420.000 hộ gia đình và tránh được 423.000 tấn khí thải CO2 mỗi năm.

Chiến lược huy động vốn tư nhân

- Thử thách:** Sự quan tâm hạn chế từ các nhà đầu tư tổ chức toàn cầu do bất ổn chính trị và rủi ro tín dụng ở các thị trường mới nổi.
- Giải pháp:** Các công cụ giảm thiểu rủi ro kết hợp từ MIGA và EBRD nhằm nâng cao xếp hạng tín dụng và thu hút vốn tư nhân.
 - Cấu trúc liên kết: Đợt A:** Trái phiếu lãi suất cố định dành cho các nhà đầu tư tổ chức, có bảo hiểm rủi ro chính trị của MIGA và hỗ trợ thanh khoản của EBRD. **Đợt B:** Trái phiếu lãi suất thả nổi dành cho các tổ chức phát triển đầu tư (DFI), có rủi ro cao hơn và không có MIGA hoặc hỗ trợ thanh khoản.
 - Nâng cao tín dụng:** Các biện pháp này đã đưa đến xếp hạng đầu tư BBB+ (cao hơn 6 bậc so với xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Ai Cập).
- Kết quả:** Thu hút nguồn tài chính thương mại tư nhân và thiết lập mô hình có thể sao chép cho các dự án tương lai tại các thị trường mới nổi.

Hình: Trái phiếu dự án xanh của Scatec, MIGA và EBRD – cấu trúc dự án

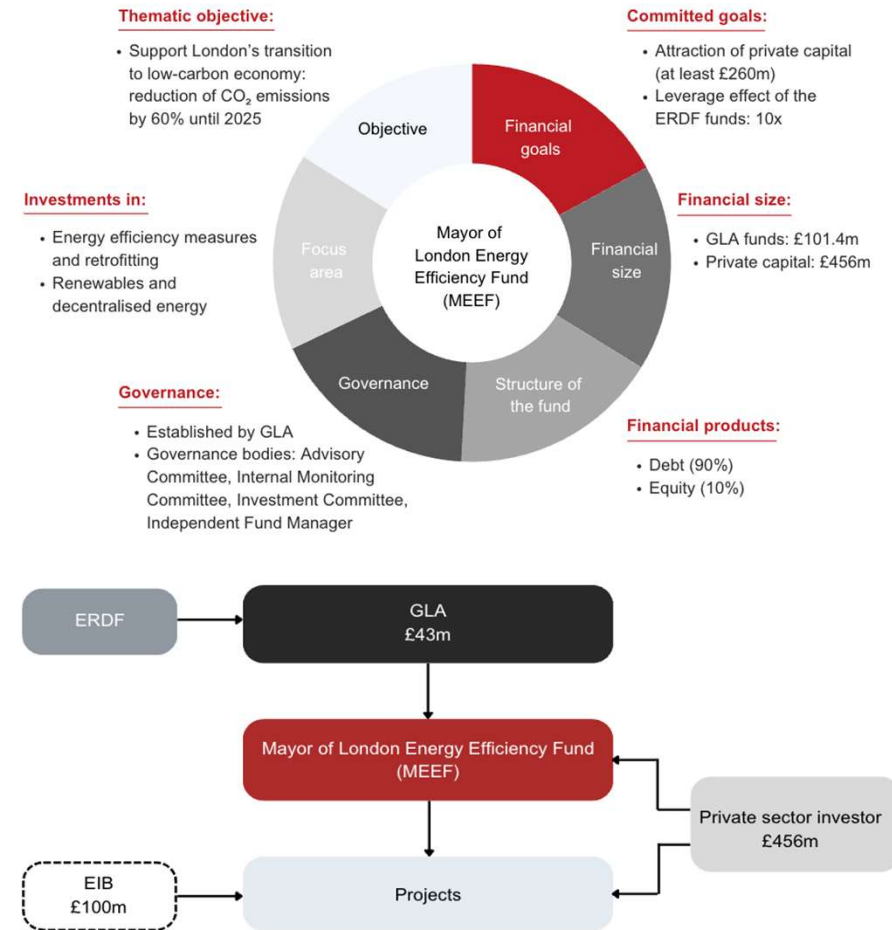


Báo cáo D3

Nghiên cứu tình huống 3: Quỹ Hiệu quả Năng lượng của Thị trường London

Tổng quan

- London đặt mục tiêu đạt được **carbon ròng bằng không** vào năm 2050, sau đó đẩy nhanh vào trước **2030**.
- **Vốn Tài trợ trước đó** cho cơ sở hạ tầng carbon thấp ở London là khá **phân mảnh** và **khiêm tốn** để đảm bảo **chuyển đổi nhanh chóng** thành thành phố không sử dụng nhiên liệu hóa thạch (Gordon, 2023).
- Các **Quỹ Hiệu quả Năng lượng của Thị trường London (MEEF)** được thiết kế để giải quyết những thách thức này thông qua cung cấp **tài chính linh hoạt, cạnh tranh** để đẩy nhanh và cải thiện khả năng thực hiện các dự án carbon thấp trong thành phố.
- Các **Cơ quan Vùng Luân Đôn (GLA)** thành lập MEEF vào năm 2018, dựa trên kinh nghiệm của tổ chức tiền nhiệm là Quỹ Hiệu quả Năng lượng London (LEEF), một phần của Quỹ Xanh London (LGF).
- GLA đã đóng góp **43 triệu bảng Anh** từ **Quỹ Phát triển Khu vực Châu Âu (ERDF)** cho MEEF.
- **Tập đoàn cơ sở hạ tầng Amber (Amber)** được bổ nhiệm làm **Quản lý quỹ độc lập**.
- Amber đã bảo đảm vốn bổ sung **456 triệu bảng Anh** từ **các nhà đầu tư tư nhân** và **100 triệu bảng Anh** từ **Ngân hàng đầu tư châu Âu (EIB)**.
- Mô hình này đã đạt được mức đòn bẩy 11 lần so với mức **đóng góp ban đầu của ERDF**, tối đa hóa nguồn tài chính công bằng cách thu hút vốn tư nhân.

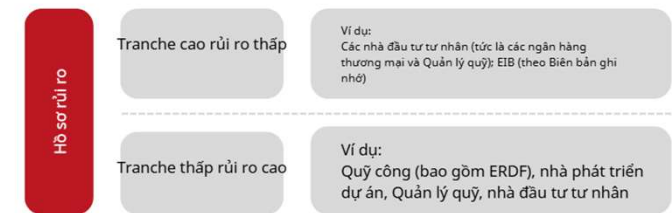


Nghiên cứu tình huống 3: Quỹ Hiệu quả Năng lượng của Thị trường London (tiếp theo)

Cấu trúc và hoạt động

- MEEF thu hút các nhà đầu tư có hồ sơ rủi ro và thời hạn đầu tư khác nhau.
- Các quỹ công chấp nhận rủi ro cao hơn để thu hút các nhà đầu tư tư nhân, cho phép tài trợ cho các dự án dài hạn hoặc rủi ro cao.
- Nguồn vốn đầu tư ban đầu đến từ những người khởi xướng dự án, có khả năng nhận được sự hỗ trợ từ chính quyền công.
- Quỹ công thu hẹp khoảng cách, mở khóa vốn tư nhân và EIB
- Các nhà đầu tư tư nhân được mời tham gia dựa trên đánh giá dự án của Amber Infrastructure Group.
- Đầu tư được thực hiện thông qua một thỏa thuận duy nhất, với các quyền được quản lý thông qua các thỏa thuận giữa các chủ nợ.
- MEEF hỗ trợ ít nhất 30 dự án, với mức đầu tư từ 1 triệu bảng Anh đến 10 triệu bảng Anh và thời hạn vay lên tới 20 năm.
 - Quản lý quỹ (Amber): Tìm kiếm các dự án, đảm bảo chúng sẵn sàng để đầu tư và phù hợp với các mục tiêu chiến lược của MEEF.
 - Ủy ban giám sát nội bộ (IMC): Xác định các dự án tiềm năng, hỗ trợ phát triển trường hợp kinh doanh và kết nối các dự án với các chương trình TA của GLA, chẳng hạn như RE:FIT (cải tạo hiệu quả năng lượng), RE:NEW (cải tạo năng lượng gia đình) và DEEP (dự án năng lượng phi tập trung). IMC cũng giám sát hiệu suất quỹ và tư vấn về sự phát triển danh mục đầu tư.
 - Ủy ban đầu tư: Đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng, đảm bảo các dự án được chọn phù hợp với mục tiêu của quỹ và được chuẩn bị đầy đủ cho việc đầu tư vốn.

Phân tầng nhà đầu tư cho MEEF



Quyết định đầu tư của MEEF



Nghiên cứu tình huống 4: Chuyển đổi công bằng ở Ấn Độ

Tổng quan

- Ấn Độ, là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất, đang nỗ lực cân bằng giữa hành động ứng phó với biến đổi khí hậu với phát triển kinh tế xã hội.
- Mục tiêu phát thải ròng bằng không đến năm 2070 nhưng phải đối mặt với cần nguồn vốn đầu tư 3,5 nghìn tỷ đô la. => đòi hỏi đầu tư quy mô lớn vào quá trình chuyển đổi năng lượng trong khi vẫn đảm bảo công bằng xã hội
- Đối mặt với thách thức loại bỏ dần các-bon thâm dụng trong các ngành công nghiệp trong khi vẫn duy trì tăng trưởng kinh tế.
- Cách tiếp cận “chuyển dịch công bằng ” đảm bảo tính bao trùm cho người lao động trong các ngành sử dụng nhiều carbon
- Phụ thuộc vào nguồn tài chính bên ngoài, khuôn khổ chính sách và cơ chế thể chế để thu hút vốn tư nhân.

Chiến lược chính

1. Tích hợp Chuyển đổi công bằng vào Chính sách và Quy định
2. Kết hợp Chuyển đổi Công bằng vào Kế hoạch Net Zero của Doanh nghiệp Ấn Độ và Huy động Quỹ CSR
3. Mở rộng hoạt động của nhà đầu tư thông qua đầu tư kinh doanh và phân bổ vốn
4. Thúc đẩy đổi mới tài chính bền vững cho quá trình chuyển đổi công bằng
5. Thu hút đầu tư nước ngoài thông qua Trung tâm dịch vụ tài chính quốc tế
6. Tận dụng quan hệ đối tác toàn cầu và trong nước
7. Trao quyền cho các doanh nhân và các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa



Chiến lược, Cơ chế, Cấu trúc tài chính và Mô hình ĐỐI TÁC CÔNG TỰ

Các chiến lược và cơ chế được sử dụng để tăng cường lợi nhuận được điều chỉnh theo rủi ro

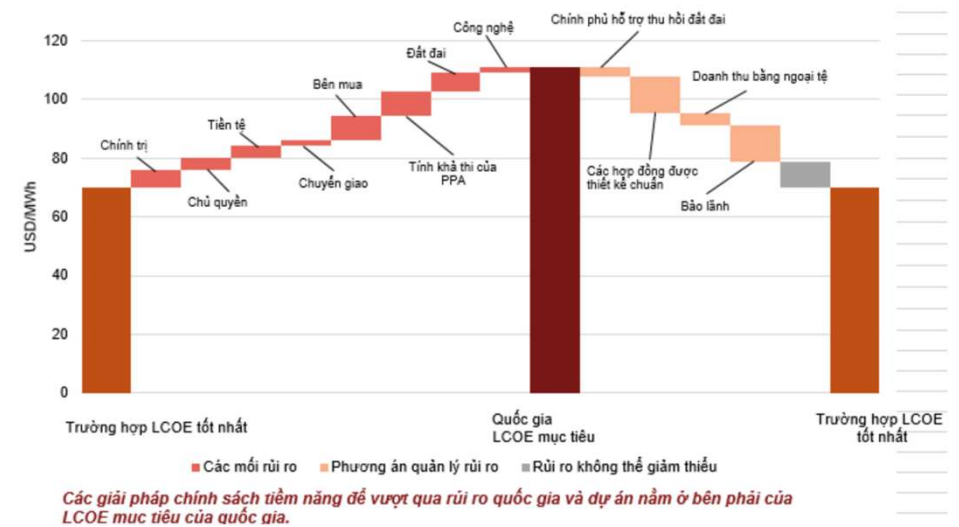
Các rào cản đầu tư chính trong EMDC

- Chi phí trả trước cao, thời gian hoàn vốn dài
- Bất ổn chính trị và pháp lý
- Thiếu chuyên môn địa phương, cơ sở hạ tầng lưới điện hoặc thanh khoản thị trường

Chiến lược giảm thiểu rủi ro (IEA, 2023)

- Tài chính hỗn hợp và ưu đãi để giảm chi phí vốn
- Bảo đảm và bảo hiểm rủi ro chính trị để bảo vệ chống lại các trường hợp vỡ nợ và thay đổi chính sách
- Xây dựng năng lực và hỗ trợ dự án giai đoạn đầu để cải thiện sự sẵn sàng của dự án
- Đổi mới tài chính, như trái phiếu xanh, quỹ khí hậu và PPA tổng hợp

Hình: Rủi ro ảnh hưởng đến sự thay đổi trong LCOE và vai trò của các lựa chọn quản lý rủi ro trong việc cải thiện LCOE (IEA, 2023)



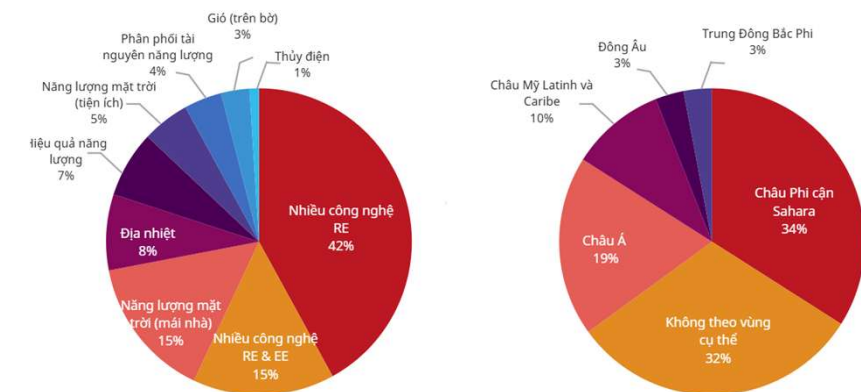
Ghi chú: LCOE = chi phí sản xuất điện quy dẫn; PPA = hợp đồng mua bán điện.

Báo cáo D3

Tăng trưởng của các hoạt động tài chính hỗn hợp hàng năm
(Convergence Blended Finance, 2024)



Các sáng kiến tài chính hỗn hợp năng lượng sạch theo lĩnh vực (trái) và phạm vi địa lý (phải). Nguồn: Sáng kiến chính sách khí hậu (2018)



Mở rộng quy mô năng lượng sạch với tài chính hỗn hợp

- **Tài chính hỗn hợp là sự kết hợp của quỹ ưu đãi** từ các nhà tài trợ và **quỹ thương mại** từ các nhà đầu tư tư nhân và các tổ chức tài chính phát triển.
- Nó được sử dụng để **đầu tư** trong các dự án có **tác động phát triển cao** nhưng **chưa khả thi về mặt thương mại**, với chi phí trả trước cao và liên quan đến việc áp dụng các công nghệ mới vẫn chưa được mở rộng quy mô.
- **Quỹ ưu đãi** được triển khai để cung cấp bảo lãnh một phần, nợ thứ cấp hoặc vốn chủ sở hữu, trang trải một số chi phí phát triển dự án và tạo ra các động lực dựa trên hiệu suất để các nhà tài trợ dự án đạt được mục tiêu.
- **Mục tiêu dài hạn** của là để đạt được **tính bền vững thương mại** với **hỗ trợ ưu đãi giảm** theo thời gian.
- Các **hiệu ứng đám đông** của tài chính hỗn hợp được minh họa tốt nhất bằng **“đòn bẩy”**, được định nghĩa là tỷ lệ tài trợ thương mại so với số tiền quỹ ưu đãi. Dựa trên kinh nghiệm của IFC, **1 đô la tiền tài trợ ưu đãi của nhà tài trợ đã đòn bẩy trung bình, gần \$7 tài chính bổ sung**. Vì **giao dịch khí hậu**, tỷ lệ có xu hướng cao hơn (**1 đô la đến 10 đô la**)

Cấu trúc và công cụ tài chính hỗn hợp

Hoạt động tài chính phát triển qua nhiều giai đoạn:

- Phát triển: Rủi ro cao – cần vốn chủ sở hữu ưu đãi và tài trợ
- Xây dựng: Sử dụng bảo lãnh & vốn đầu tư thua lỗ ban đầu
- Hoạt động: Chuyển sang nợ thương mại và vốn chủ sở hữu

Hộp công cụ tài chính hỗn hợp (IEA, 2023):

- Cho vay & Bảo lãnh: Giá thấp hơn giá thị trường hoặc bảo hiểm rủi ro
- Tài trợ: Dành cho khoảng cách khả thi và tài trợ dựa trên hiệu suất
- Cổ phiếu: Cổ phiếu có lợi nhuận thấp hơn hoặc cổ phiếu thứ cấp
- Hỗ trợ tiền tệ địa phương: Phòng ngừa rủi ro tiền tệ và chênh lệch giá được trợ cấp

Hình: Cấu trúc tài chính hỗn hợp (Convergence Blended Finance, 2024).



Các công cụ và nền tảng tài chính sáng tạo

- **Trái phiếu xanh, xã hội, bền vững và liên kết bền vững (GSSS)** cung cấp tiềm năng thu hút nguồn tài chính tư nhân về khí hậu vào các EMDC như Việt Nam.
- **Nền tảng tổng hợp dự án và phương tiện chứng khoán hóa** có thể tập hợp các dự án chuyển đổi năng lượng nhỏ hơn vào danh mục đầu tư có mức độ đầu tư cao, khắc phục tình trạng mất cân đối về quy mô và thu hút các nhà đầu tư tổ chức bằng cách giảm chi phí giao dịch và đa dạng hóa rủi ro.
- **Thị trường carbon tự nguyện** có thể chuyển hướng nguồn lực vào các dự án năng lượng sạch bằng cách kiếm tiền từ tín chỉ carbon, nhưng cần có sự giám sát, tiêu chuẩn và xác minh chặt chẽ hơn để đảm bảo độ tin cậy.
- **Tăng cường thị trường vốn địa phương**, chẳng hạn như thị trường trái phiếu, cổ phiếu và các sản phẩm phái sinh, có thể làm tăng đầu tư tư nhân trong nước, như đã thấy ở Trung Quốc và Ấn Độ, đặc biệt là khi nguồn doanh thu được tính bằng đồng nội tệ.



Quan hệ đối tác công tư (PPP) cho năng lượng xanh

Các đặc điểm chính của PPP:

- **Hợp đồng dài hạn giữ các ác thực thể tư nhân & chính phủ để phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng.**
- **Chia sẻ rủi ro và hiệu quả: Khu vực tư nhân mang lại sự đổi mới và vốn, trong khi khu vực công đảm bảo sự giám sát.**

Các mô hình thành công:

- **BOOT (Xây dựng-Sở hữu-Vận hành-Chuyển giao):** Được sử dụng ở Brazil, Peru và Ấn Độ để giảm chi phí và đa dạng hóa nguồn tài trợ.
- **Mô hình nhượng quyền:** Kết quả không đồng đều ở một số thị trường mới nổi do những thách thức về quy định.

Tác động và thách thức:

- Thúc đẩy sự đổi mới và đảm bảo tính bền vững của dự án.
- Giải quyết các hạn chế về tài chính, lập kế hoạch kém và các vấn đề bảo trì.

Hình: Phổ các loại hợp đồng PPP, Chuyển thể từ WB (2017)



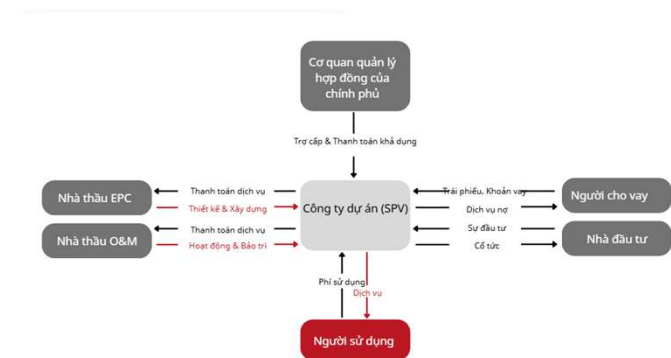
Báo cáo D3

Khu vực PPP chính	Sự cân nhắc chính	Thực hành tốt nhất toàn cầu
Phân bổ và giảm thiểu rủi ro	Xác định cơ chế chia sẻ rủi ro phân bổ rủi ro tài chính, hoạt động và pháp lý cho bên có năng lực nhất.	Phương pháp chuyển giao rủi ro có cấu trúc của Nam Phi giúp tăng cường giá trị đồng tiền; Chile và Úc tích hợp đánh giá nghĩa vụ dự phòng vào sàng lọc dự án để quản lý rủi ro tài chính.
Khung pháp lý và quy định	Thiết lập khuôn khổ pháp lý vững chắc với các cam kết rõ ràng của chính phủ, thực thi hợp đồng và giám sát theo quy định.	Nam Phi và Chile liên kết PPP với các kế hoạch cơ sở hạ tầng quốc gia trong khi vẫn kiểm soát được rủi ro tài chính; Ấn Độ và Nam Phi có các đơn vị PPP chuyên trách để giám sát việc phê duyệt dự án.
Cấu trúc tài chính và cơ chế tài trợ	Đa dạng hóa các nguồn tài chính, bao gồm hỗ trợ của chính phủ, tài trợ bù đắp thiếu hụt khả thi, tài chính hỗn hợp và bảo lãnh, để tăng cường tính khả thi của dự án.	Quỹ Phát triển Dự án Cơ sở hạ tầng của Ấn Độ (IPDF) hỗ trợ phát triển PPP giai đoạn đầu; Chile và Nam Phi đã xây dựng chính sách tài khóa để quản lý các khoản nợ phải trả có điều kiện.
Sàng lọc PPP và thẩm định dự án	Thực hiện quy trình sàng lọc nhiều giai đoạn nghiêm ngặt để đảm bảo chỉ những dự án khả thi, có giá trị thương mại và có trách nhiệm về mặt tài chính mới được tiến hành.	Khung của Nam Phi bao gồm các yếu tố sàng lọc có cấu trúc; Hàn Quốc, Chile và Úc sử dụng quy trình thẩm định nhiều giai đoạn để đánh giá giá trị đồng tiền.
Quản lý hợp đồng và hiệu suất	Xác định các chỉ số đánh giá hiệu suất rõ ràng và cơ chế thực thi hợp đồng để đảm bảo trách nhiệm giải trình trong các thỏa thuận PPP dài hạn.	Đơn vị nhượng bộ của Chile giám sát việc tuân thủ PPP thông qua kiểm toán; Nam Phi kết hợp các giai đoạn phê duyệt có cấu trúc để đảm bảo tính minh bạch.
Sự trưởng thành của thị trường và sự tham gia của khu vực tư nhân	Duy trì đường ống PPP minh bạch và quy trình mua sắm cạnh tranh để tăng cường niềm tin của nhà đầu tư.	Chile và Canada công khai các dự án PPP của mình; Anh và Úc sử dụng đối thoại cạnh tranh và hội nghị đấu thầu để tinh chỉnh hoạt động mua sắm.

Hình: Những thách thức với cơ sở hạ tầng và cách thức PPP có thể giúp ích (WB)



Hình: Dòng tiền trong các dự án PPP (WB, 2017)



Khuyến nghị và các bước tiếp theo

Các khuyến nghị chính cho quá trình chuyển đổi năng lượng của Việt Nam

1. Tăng cường **chiến lược khử cacbon và chuyển đổi công bằng**.
2. Thiết lập một **khung chính sách hỗ trợ minh bạch và hiệu quả**
3. Phát triển một khuôn khổ pháp lý vững chắc **cho các cơ chế tài chính đa dạng**.
4. Đòn bẩy Trung tâm **Tài chính quốc tế** để thu hút vốn toàn cầu.
5. Tăng cường hợp tác với **đối tác quốc tế**.
6. Triển khai chiến lược **quỹ công để thu hút đầu tư tư nhân**.
7. Đảm bảo **quản trị mạnh mẽ và minh bạch**.
8. Xây dựng năng lực **thị trường địa phương** với sự hỗ trợ quốc tế.
9. Thực hiện **đầu tư dựa theo địa điểm** để đạt được tác động như kỳ vọng.
10. Tìm hướng các mô hình **quỹ khu vực hoặc địa phương**.



Các bước tiếp theo

- 1. Tiến hành nghiên cứu chuyên sâu về bối cảnh Việt Nam:** Báo cáo tiếp theo trong dự án này sẽ đánh giá bối cảnh tài chính của Việt Nam cho quá trình chuyển đổi năng lượng, xem xét các cấu trúc tài chính, công cụ và huy động vốn tư nhân. Báo cáo sẽ phân tích xu hướng tài chính, quản lý nợ và các lỗ hổng pháp lý trong khi đánh giá hiệu quả của các cơ chế đầu tư. Ngoài ra, báo cáo sẽ đưa ra các khuyến nghị chiến lược để tăng cường phân bổ nguồn lực, tăng cường các công cụ tài chính và cải thiện môi trường pháp lý để mở rộng quy mô vốn tư nhân cho quá trình chuyển đổi năng lượng.
- 2. Phát triển lộ trình thực hiện:** Cần xây dựng lộ trình rõ ràng để nêu rõ các bước, mốc thời gian và trách nhiệm thực hiện các khuyến nghị. Lộ trình này cần ưu tiên các sáng kiến có tác động cao và phù hợp với các mục tiêu phát triển và khí hậu rộng hơn của Việt Nam.
- 3. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan:** Việc tiếp tục tham gia với các bên liên quan, bao gồm các cơ quan chính phủ, các bên liên quan trong khu vực tư nhân, các đối tác quốc tế và cộng đồng địa phương, sẽ rất quan trọng để đảm bảo sự tham gia và hợp tác. Các cuộc tham vấn và cơ chế phản hồi thường xuyên nên được thiết lập để giải quyết các thách thức và cơ hội mới nổi.
- 4. Theo dõi và đánh giá tiến độ:** Cần thiết lập một khuôn khổ giám sát và đánh giá mạnh mẽ để theo dõi tiến độ, đo lường kết quả và đảm bảo trách nhiệm giải trình. Các bài học kinh nghiệm cần được ghi chép và sử dụng để tinh chỉnh các chiến lược và cải thiện các sáng kiến trong tương lai.
- 5. Thúc đẩy chia sẻ kiến thức và xây dựng năng lực:** Việt Nam nên tích cực tham gia vào các nền tảng chia sẻ kiến thức toàn cầu và tận dụng chuyên môn quốc tế để xây dựng năng lực địa phương. Các chương trình đào tạo, hội thảo và trao đổi học hỏi lẫn nhau có thể nâng cao kỹ năng và kiến thức của các bên liên quan tham gia vào quá trình chuyển đổi năng lượng.

